

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Đặng Thị Thanh;

2. Ông Đoàn Văn Lước.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Hoàng Khang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị L, sinh năm 1972. Địa chỉ: 123 tổ 17, ấp 4, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Số 06, đường N, khu phố 4, phường Q, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Lê Đình T, sinh năm 1967. Địa chỉ: 123 tổ 17, ấp 4, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thị L có bản tự khai trình bày:

Bà Phạm Thị L và ông Lê Đình T tự nguyện tìm hiểu, quen biết nhau và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T (Nay là B) theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 140, ngày 30/10/1991.

Sau khi cưới nhau, vợ chồng sống lúc đầu hạnh phúc, vào năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên có

lời qua, tiếng lại, ông T không tôn trọng bà Lan, nhiều lần xúc phạm, đánh đập bà L nên tình cảm không còn, bà L làm đơn khởi kiện xin ly hôn với ông T.

Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung tên Lê Thị H, sinh năm 1993 và Lê Thị Thanh V, sinh năm 1999, các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt từ khi nộp đơn cho đến nay.

*Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Lê Đình T, trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân, ông T thống nhất với lời khai của bà L về thời gian kết hôn và những diễn biến cuộc sống lúc ban đầu. Về mâu thuẫn vợ chồng, do bà L tự ý muốn ly hôn với ông, vợ chồng cũng có mâu thuẫn do tính tình không hợp, cuộc sống làm công nhân có nhiều khó khăn, vợ chồng vẫn sống cũng hạnh phúc nên ông không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, ông cho rằng nếu bà L đã cương quyết xin ly hôn thì ông cũng không thể tiếp tục sống với bà L nên ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Thống nhất lời khai của bà L.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật. Vụ án được xét xử trong thời hạn luật định. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt là phù hợp với pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của nguyên đơn. Viện kiểm sát không kiến nghị khắc phục gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Lê Đình T hiện có nơi cư trú tại ấp 4, xã L, thuộc huyện B nên Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xin vắng mặt của nguyên đơn bà Phạm Thị L có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L với ông Lê Đình T sống chung có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và một hoặc cả hai người đều có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo nguyên đơn khai, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn trong thời gian chung sống nguyên nhân do kinh tế, vợ chồng lời

qua tiếng lại nhiều lần, bất đồng về quan điểm sống, hai bên không tôn trọng nhau, chồng đánh đập vợ. Do mâu thuẫn ngày càng gay gắt, trầm trọng nên bà L đã bỏ đi sống riêng. Bà L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Trọng để được tự do làm ăn, sinh sống, nuôi con.

Ông T khai vợ chồng sống chung có mâu thuẫn nhưng chưa trầm trọng nên không đồng ý ly hôn. Tại phiên toà, ông cho rằng nếu bà L đã cương quyết xin ly hôn thì ông cũng không thể tiếp tục sống với bà L nên ông đồng ý ly hôn.

[5] Qua thẩm tra các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và theo biên bản xác minh đối với chính quyền địa phương, HĐXX xét thấy: Quan hệ hôn nhân phải bắt đầu từ sự tự nguyện của vợ chồng, bà L cho rằng mâu thuẫn trầm trọng nên mới xin ly hôn, ông T cho rằng chưa trầm trọng nên không đồng ý ly hôn vì vợ chồng có thể đoàn tụ nhưng thực tế hiện nay vợ chồng có nhà chung nhưng lại sống riêng. Tại phiên toà, ông cho rằng nếu bà L đã cương quyết xin ly hôn thì ông cũng không thể tiếp tục sống với bà L nên ông đồng ý ly hôn.

Như vậy, về tình cảm vợ chồng theo bà L khai đã thật sự không còn tồn tại, ông T cũng thừa nhận điều này. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn với bị đơn, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ông T cũng đồng ý ly hôn nên HĐXX ghi nhận.

[6] Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Hai con chung đã trưởng thành. Không đề cập giải quyết.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Phạm Thị L đối với ông Lê Đình T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Lê Đình T.
2. Về con chung: 02 con chung tên Lê Thị H, sinh năm 1993 và Lê Thị Thanh V, sinh năm 1999 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ hết vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010257 ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B.
5. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**